

Bản án số: 10/2026/HSST
Ngày: 16/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Thạch Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Luyện

Ông Nguyễn Hoàng Trung

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lưu Tuấn Minh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại điểm cầu Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội và điểm cầu Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 296/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2025/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Quách Thị O; sinh ngày 16/06/1996 tại X; tên gọi khác: Không; Căn cước công dân số: xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/05/2025; Hộ khẩu thường trú: X, Y, Z. Nơi tạm trú: A, B, C; Nơi ở hiện nay: M, N, Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Quách Công H, sinh năm 1966 (đã chết); Con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 157/HSST ngày 22/05/2012, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Môi giới mại dâm. Ngày 20/01/2015 đã nộp án phí HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016. (đã xóa án tích).

+ Bản án số 210 ngày 05/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội xử phạt 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 15/02/2022 đã nộp án phí HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2022. (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 17/10/2025, tạm giam từ ngày 23/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút, ngày 17/10/2025, tổ công tác Công an phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 002, tầng 1, số 47 Lâm Du, tổ 4 phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội phát hiện Quách Thị O (sinh năm 1996, HKTT: X, Y, Z) cất giữ 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng ở trong cặp quần của O đang mặc. Tại chỗ, O khai nhận đó là ma túy đá của O mua để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan Công an phát hiện ở trên giường có 01 bộ tẩu hút tự tạo bằng nhựa có gắn 01 cóng thủy tinh, bên trong có tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với O.

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 tẩu hút tự tạo bằng nhựa có gắn 01 cóng thủy tinh có chứa tinh thể màu trắng.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ của O: 01 chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu Matstel và 01 chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu OPPO.

Tại Bản kết luận giám định số 7276/KL-KTHS ngày 26/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,354 gam; 01 tẩu hút tự tạo bằng nhựa có gắn 01 cóng thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Quách Thị O khai nhận: Bản thân O bắt đầu sử dụng ma túy đá từ năm 2021. Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 16/10/2025, O đi bộ từ phòng trọ số 002, tầng 1, số 47 Lâm Du, tổ 4 phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội đến khu vực vỉa hè đầu đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, O gặp và mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân) 01 túi nhỏ ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, O mang về phòng trọ và lấy một ít ma túy ra để sử dụng một mình bằng bộ tẩu hút tự tạo có sẵn trong phòng. Sử dụng ma túy xong, O cất phần ma túy còn lại vào cặp quần O đang mặc rồi đi ngủ. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/10/2025, Tổ công tác Công an phường Bồ Đề đến phòng trọ của O đã phát hiện O có hành vi cất giữ trái phép số ma túy trên.

Lời khai nhận của O phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của O có kết quả dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên, O không thuộc đối tượng quản lý cai nghiện, điều trị các chất ma túy bằng thuốc thay thế, sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng chống ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý O về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho O, O khai không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Đối với anh Nguyễn Tiến Đ (sinh năm 1993, HKTT: X, Y, Z là chủ phòng trọ) khi cho O thuê phòng, anh Đ không biết việc O cất giấu ma túy tại phòng trọ. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý gì đối với anh Đ.

Đối với khối lượng 0,354 gam Methamphetamine, đã trích mẫu 0,059 gam, còn lại 0,295 gam Methamphetamine sau giám định; bộ tẩu hút tự tạo O khai do O tự làm để làm dụng cụ sử dụng ma túy đá là vật chứng vụ án. Chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu Matstel, chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu OPPO là tài sản của O không liên quan đến hành vi phạm tội, chuyển Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSKV5 ngày 18/12/2025, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố bị cáo Quách Thị O về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Quách Thị O đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo theo đúng như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Quách Thị O đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Quách Thị O từ 42 tháng đến 46 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có ma túy loại Methamphetamine và 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 bộ tẩu hút tự tạo bằng nhựa có 01 coóng thủy tinh có dính ma túy Methamphetamine; bên ngoài đóng dấu có chữ ký của: Trần Ngọc Chinh – Giám định viên; Phạm Việt Linh – Cán bộ lập biên bản; Quách Thị O. Theo kết luận giám định số: 7276 ngày 26/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Matstel và 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án về án phí.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của O: Do O không thuộc đối tượng quản lý cai nghiện, điều trị các chất ma túy bằng thuốc thay thế, sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng chống ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý O về tội Sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho O, O khai không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ và xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Tiến Đ khi cho O thuê phòng, anh Đ không biết việc O cất giấu ma túy tại phòng trọ. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý gì đối với anh Đ là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản kiểm tra hành chính, kết luận giám định, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17 giờ 00 phút, ngày 17/10/2025, tại phòng trọ 002 tầng 1, số 47 Lâm Du, tổ 4 phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội, bị cáo Quách Thị O đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,354 gam với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Quách Thị O đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước; gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do bị cáo gây ra.

Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án mặc dù đều đã được xóa án tích nhưng thể hiện có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ theo tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ TNHS, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có ma túy loại Methamphetamine và 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 bộ tẩu hút tự tạo bằng nhựa có 01 coóng thủy tinh có dính ma túy Methamphetamine; bên ngoài đóng dấu có chữ ký của: Trần Ngọc Chinh – Giám định viên; Phạm Việt Linh – Cán bộ lập biên bản; Quách Thị O. Theo kết luận giám định số: 7276 ngày 26/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

- Cho thi hành trả lại bị cáo 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Matstel và 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án về án phí.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của O: Do O không thuộc đối tượng quản lý cai nghiện, điều trị các chất ma túy bằng thuốc thay thế, sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng chống ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý O về tội Sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho O, O khai không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ và xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Tiến Đ khi cho O thuê phòng, anh Đ không biết việc O cất giấu ma túy tại phòng trọ. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý gì đối với anh Đ là có căn cứ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội đề nghị áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Quách Thị O phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Quách Thị O 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Cho tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có ma túy loại Methamphetamine và 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 bộ tẩu hút tự tạo bằng nhựa có 01 coóng thủy tinh có dính ma túy Methamphetamine; bên ngoài đóng dấu có chữ ký của: Trần Ngọc Chinh – Giám định viên; Phạm Việt Linh – Cán bộ lập biên bản; Quách Thị O. Theo kết luận giám định số: 7276 ngày 26/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

- Cho thi hành trả lại bị cáo 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Matstel và 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án về án phí.

(Hiện đang được lưu giữ tại kho của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2026).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND T.p Hà Nội;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hà Nội;
- PV06 – Công an T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Hằng

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND T.p Hà Nội;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hà Nội;
- PV06 – Công an T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Thạch Thị Hằng

